TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM -CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP THÁI NGUYÊN

Số: /BC-GTTN

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
Của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ NHIỆM KỲ 2019-2024

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 được thực hiện trong bối cảnh tình hình kinh tế-chính trị thế giới tiếp tục nhiều bất ổn, xung đột giữa các quốc gia tiếp tục diễn ra và kéo dài khiến nguồn cung hàng hóa, năng lượng đứt gãy tạo nên nhiều biến động mạnh mẽ trên thị trường nói chung và thị trường thép nói riêng.

- Trong nước thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng; giải ngân vốn đầu tư công chậm; chi phí lãi vay về cuối năm giảm nhưng vẫn ở mức cao và khó tiếp cận; các giải pháp thúc đẩy nền kinh tế chưa có tác động tích cực đối với thị trường xây dựng nói chung và thị trường thép nói riêng; áp lực cạnh tranh trong ngành thép ngày càng lớn khi cung vượt xa cầu...

- Công ty sản xuất trong điều kiện giá cả vật tư, nguyên liệu biến động rất khó lường, đồng thời với điều kiện tài chính hạn chế nên việc triển khai kế hoạch cung ứng nguyên liệu và tổ chức sản xuất của Công ty gặp nhiều khó khăn. Diễn biến không thuận lợi của thị trường trong nước khiến công tác tiêu thụ sản phẩm của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, sản lượng bán ra thấp trong phần lớn thời gian của năm.

- Quý II và quý III, nhu cầu thép xây dựng thấp đồng thời với giá nguyên liệu như phôi thép, thép phế giảm sâu, các khu vực sản xuất chính có thời điểm phải tiết giảm sản lượng thậm chí có thời gian phải tạm dừng sản xuất. Cùng với đó, tình trạng cắt điện, giảm tải (trong tháng 5 và 6/2023) gây sự cố thiết bị, gián đoạn sản xuất, phát sinh nhiều chi phí.

- Trước tình hình đó, Đảng uỷ, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã quyết liệt tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp phát huy lợi thế, nội lực hiện có, điều tiết sản xuất để kiểm soát tồn kho, duy trì sản xuất đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành, nỗ lực duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động.

1.1. Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

Tại Nghị quyết số 36/NQ-GTTN ngày 20/4/2023 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế để nhằm đạt mục tiêu hiệu quả. Năm 2023 tình hình thế giới diễn biến phức tạp, đặc biệt là xung đột địa chính trị kéo dài ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, giá cả nguyên vật liệu

phục vụ sản xuất với mức độ khó lường. Ngày 07/9/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 57/NQ-GTTN về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2022	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2023 ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN NĂM 2023		
						Tổng số	SO SÁNH (%)	
							So với TH năm 2022	So với KH năm 2023
A	*B*	*C*	*1*		*2*	*3*	*4=3/1*	*5=3/2*
1	Giá trị SXCN (giá T.tế	Tỷ đồng	11.643	11.342	9.051	9.450	81	104
2	Thép cán SX	"	704.662	780.000	610.000	640.646	91	105
3	Tiêu thụ thép cán	"	711.129	780.000	610.000	639.070	90	105
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.832	15.826	12.550	13.401	80	107
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,65	38,8	6,06	-176,6		
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	284,5	263	204,6	215,01	76	105
7	Lao động bình quân	Người	3.629	3.600	3.424	3.399	94	99
8	Lương bình quân	Tr.đ/ng/th	10,693	10,2	8,1	9,2	87	114

1.2. Về công tác đầu tư phát triển

1.2.1. Về Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2:

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Tổng công ty Thép Việt Nam và các cơ quan cấp trên để tìm giải pháp xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc đối với Hợp đồng EPC.

- Trong năm 2023, đã 03 lần đàm phán với Nhà thầu MCC để xử lý các tồn tại, vướng mắc của Hợp đồng EPC số 01# (02 lần đàm phán tại Trung Quốc, 01 lần đàm phán tại Việt Nam) nhưng chưa giải quyết dứt điểm được. Nguyên nhân chủ yếu do phía MCC không chấp thuận thực hiện Kết luận số 167/KL-TTCP của Thanh tra Chính phủ.

1.2.2. Các dự án khác:

- Dự án khai thác than mỡ hầm lò khu Bắc Làng Cẩm (khu Âm hồn) và Dự án khai thác than hầm lò Nam Làng Cẩm: Đã hoàn thiện các thủ tục xin chấp thuận chủ trương đầu tư sau khi Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của các dự án.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng sắt khu Hòa Bình: Công ty đã báo cáo xin ý kiến và được VNS, HĐQT Công ty chấp thuận chủ trương điều chỉnh kế hoạch đầu tư, dừng thực hiện Dự án mỏ Hoà Bình. Hiện nay đã hoàn thành các thủ tục pháp lý về việc chấm dứt hoạt động của Dự án theo quy định.

- Đối với các hạng mục đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ: Đã hoàn thành các hạng mục cải tạo, nâng cấp Lò nung số 2 - Nhà máy Cán thép Lưu Xá; cải tạo, nâng công suất quạt hút bụi Hệ thống lọc bụi số 2 - Nhà máy Luyện thép Lưu Xá và mua sắm 05 Máy thở cách ly cho Mỏ than Phấn Mễ.

1.3. Công tác tái cơ cấu:

- Xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương; kiểm tra các đơn vị về quản lý lao động tiền lương và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động. Công tác nhân sự được thực hiện theo đúng quy định.

- Ban hành các văn bản tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu lao động, đôn đốc, rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy và định biên lao động; sắp xếp tổ chức, biên chế lao động của phòng Thị trường, xây dựng phương án hỗ trợ người lao động của Phòng Thị Trường sau sắp xếp lại lao động. Trong năm 2023 đã giảm 152 lao động.

1.4. Công tác khác

- Chỉ đạo đại diện vốn của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp HĐQT/ Hội đồng thành viên và các nội dung khác theo đúng các quy định. Sản xuất kinh doanh của các Công ty này gặp nhiều khó khăn, hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đều không đạt kế hoạch đề ra, song các đơn vị đều đã nỗ lực duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục triển khai chương trình chuyển đổi số, sử dụng có hiệu quả phần mềm Văn phòng điện tử và phần mềm quản lý Bravo, triển khai phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương…

- Tổ chức tốt các hội nghị của Công ty, đã tổ chức thành công Hội nghị khách hàng năm 2023 và Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Công nhân Gang thép (29/11/1963 - 29/11/2023). Triển khai thực hiện Dự án tu bổ, tôn tạo Di tích Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên.

- Tổ chức các phong trào thi đua góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty; tổ chức thi chọn lao động giỏi lần thứ 54 năm 2023, có 25 cá nhân đạt danh hiệu Lao động giỏi toàn diện; 43 cá nhân đạt danh hiệu Lao động giỏi tay nghề; duy trì tốt phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, số sáng kiến đạt: 338 sáng kiến, giá trị làm lợi trên 8,4 tỷ đồng.

- Về đời sống xã hội: Công ty và các đơn vị chăm lo chu đáo về đời sống vật chất, văn hoá tinh thần cho CNVCLĐ, các chế độ chính sách của người lao động được quan tâm giải quyết kịp thời; nhân dịp các ngày lễ, tết, Công ty đã phân phối thêm tiền lương cả năm trên 52,7 tỷ đồng; thăm hỏi các gia đình người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách với tổng số tiền trên 800 triệu đồng, hỗ trợ kinh phí xây nhà cho 2 gia đình công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các thiết bị, sản phẩm thiết yếu phục vụ người lao động tại các khu vực làm việc đặc biệt nặng nhọc với số tiền trên 368 triệu đồng. Tổ chức cho cán bộ, công nhân viên khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề, tổ chức sinh nhật, thăm hỏi, hiếu hỷ; tổ chức các hoạt động Văn hóa thể thao theo kế hoạch và tích cực tham gia các hoạt động do tỉnh Thái Nguyên và Tổng công ty Thép Việt Nam tổ chức.

- Về hoạt động nhân đạo từ thiện: Công ty đã tham gia ủng hộ Chương trình Tết vì người nghèo, Chương trình xây dựng nông thôn mới, tổ chức tặng quà các trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thái Nguyên, nạn nhân chất độc da cam, các hộ dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hỗ trợ bộ dụng cụ thể thao ngoài trời cho huyện Định Hoá, ngoài ra hỗ trợ các hội, các phường, các trường học trên địa bàn, năm 2023, tổng chi cho hoạt động nhân đạo từ thiện trên 2 tỷ đồng.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, với tinh thần trách nhiệm cao Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành nghị quyết, đồng thời tích cực phối hợp với Ban điều hành Công ty triển khai quyết liệt các giải pháp phát huy lợi thế, nội lực hiện có của Công ty nhằm tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, hạn chế bớt rủi ro, quan tâm đến đời sống, duy trì việc làm, thu nhập và chế độ của người lao động.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động của Ban điều hành. Năm 2023, chế độ họp của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý và xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản qua thư điện tử (email), trong cuộc họp định kỳ hàng quý tập trung kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện của Ban điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 36 Nghị quyết, 10 Quyết định, thống nhất thông qua các nội dung công tác theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty; Qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã có ý kiến tham gia vào những hoạt động quan trọng của Công ty và đã đưa ra những quyết định về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính, kỹ thuật, tái cơ cấu trong năm 2023.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023; Đại hội đã thông qua báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty;

- Tập trung đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, để có giải pháp tích cực, chủ động thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã thông qua. Chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phát huy công suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường; tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu. Việc công bố thông tin được thực hiện đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định về nội dung.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động.

2.2. Việc giám sát đối với Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ pháp luật. Đồng thời, bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ, cùng Ban điều hành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty.

Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành luôn hiệu quả và đảm bảo Ban điều hành thực hiện theo định hướng chiến lược của Công ty. Ban điều hành Công ty đã triển khai các giải pháp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, bám sát diễn biến thị trường, duy trì sản xuất ổn định, an toàn, giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.3. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Trước những khó khăn do xung đột giữa các quốc gia tiếp tục diễn ra và kéo dài dẫn đến nguồn cung hàng hóa, năng lượng đứt gãy tạo nên nhiều biến động gây ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu; thị trường bất động sản trong nước vẫn trầm lắng, giải ngân vốn đầu tư công chậm, chi phí lãi vay vẫn ở mức cao nhưng khó tiếp cận, các giải pháp thúc đẩy nền kinh tế chưa có tác động tích cực đối với thị trường xây dựng nói chung và thị trường thép nói riêng; tình hình thị trường vật tư, nguyên liệu biến động mạnh và khó lường; mức độ cạnh tranh trên thị trường thép ngày càng gia tăng do đó đã ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp phát huy lợi thế, nội lực hiện có của Công ty nhằm tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, hạn chế bớt rủi ro, quan tâm đến đời sống, duy trì việc làm, thu nhập và chế độ của người lao động.

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, tuy vậy trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường thép, cùng với nhiều khó khăn nội tại của Tisco và các tồn tại, vướng mắc của dự án Tisco2 chưa thể xử lý, hiệu quả sản xuất kinh doanh 2023 của Công ty còn chưa đạt được mục tiêu đề ra.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2019-2024

1. Tình hình chung

Các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch nhiệm kỳ 2019-2024 của Công ty được xây dựng năm 2019 trong bối cảnh chính trị-kinh tế thế giới ổn định và trên đà tăng trưởng. Kinh tế trong nước bắt đầu hồi phục và tăng trưởng, hỗ trợ tích cực cho thị trường bất động sản nên nhu cầu thép xây dựng tăng lên. Tuy nhiên, trên thực tế diễn ra tình trạng cạnh tranh trong ngành thép cực kỳ khốc liệt do cung cầu ngày càng mất cân đối, đồng thời dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài; bất ổn địa chính trị trên thế giới ngày càng gia tăng,... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tăng trưởng

kinh tế và tăng trưởng ngành thép. Trước tình hình như vậy Công ty đã nỗ lực trong quản lý và triển khai quyết liệt các giải pháp thực hành tiết kiệm, kiểm soát chặt chẽ các chi phí, tăng cường các giải pháp về kỹ thuật công nghệ như thu hồi, sử dụng hiệu quả nguồn khí than lò cốc, lò cao cho sản xuất thép cán; cải tạo thiết bị lọc bụi khí than lò cao, dây chuyền thiêu kết tại Nhà máy Luyện gang; cải tạo lò nung phôi, thiết bị dây chuyền cán thép tại Nhà máy Cán thép Lưu Xá, ...; triển khai thực hiện các phương án sản xuất linh hoạt, tối ưu, phù hợp với yêu cầu của thực tế... do vậy đã duy trì sản xuất, hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm thép TISCO, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Tuy nhiên hoạt động SXKD của Công ty trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn như:

- Thị trường thép cạnh tranh khốc liệt, nhu cầu thị trường giảm mạnh vào năm 2022-2023 dẫn tới tiêu thụ năm 2023 giảm 72.059 tấn, tương đương giảm 10,1% so với năm 2022. Đồng thời giá thị trường có nhiều biến động mạnh, giá nguyên liệu cho sản xuất thép giảm chậm như (tốc độ giảm giá thép thành phẩm nhanh hơn tốc độ giảm giá nguyên vật liệu đầu vào).

- Về tài chính do dự án chậm tiến độ từ năm 2011 đến nay TISCO đã phải dùng nguồn vốn ngắn hạn để trả lãi và gốc vay của Dự án cho các ngân hàng là 1.719 tỷ, trong khi vốn điều lệ của TISCO chỉ có 1.840 tỷ đồng làm cho Công ty đang bị mất cân đối cả về nguồn vốn và cân đối dòng tiền. Toàn bộ vốn lưu động dùng cho sản xuất kinh doanh hiện tại phải vay ngắn hạn tại các ngân hàng. Do không được tài trợ từ nguồn vốn chủ sở hữu làm cho chi phí tài chính cao, giảm lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Dự án giai đoạn 2 vẫn chưa có hướng giải quyết cụ thể ngân hàng VDB đang xếp nợ TISCO nhóm 5 và cung cấp thông tin lên hệ thống thông tin tín dụng quốc gia (CIC) và VDB đang tính lãi phạt quá hạn 150%, tính lãi trên lãi. Từ những nguyên nhân trên làm cho các chỉ số tài chính của TISCO ngày càng xấu đi, các Ngân hàng thương mại đánh giá năng lực tài chính TISCO thấp nên việc tiếp cận vay vốn rất khó khăn, hạn mức giảm, lãi suất vay tăng cao. Như vậy do vốn cho sản xuất không được tài trợ từ nguồn vốn chủ sở hữu làm cho chi phí tài chính cao, giảm lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Đứng trước những khó khăn thách thức. Bám sát theo chỉ đạo tại các nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty, Ban điều hành đã điều hành một cách linh hoạt có những thời điểm một số khâu sản xuất chính phải điều chỉnh, tiết giảm sản lượng sản xuất để tránh tồn kho, giảm chi phí tài chính và đảm bảo hiệu quả sản xuất chung.

Với công suất hiện có, Công ty có thể đạt sản lượng ~ 1.000.000 tấn/năm, song việc triển khai tổ chức sản xuất phụ thuộc rất nhiều vào diễn biến thị trường, khả năng tiêu thụ sản phẩm. Từ khi Công ty triển khai đổi mới mô hình hệ thống phân phối đã tạo được niềm tin của khách hàng, ổn định thị trường, tăng được doanh số bán ra, khẳng định sự thành công của hệ thống và uy tín thương hiệu TISCO, sản lượng tiêu thụ có bước tăng đáng kể, xúc tiến được các sản phẩm như hàng dự án; thép chống lò; thép cuộn SAE1008; các loại thép hình cỡ lớn... mang lại hiệu quả và giảm áp lực cạnh tranh.

Hàng năm, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019-2023				
			Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Giá trị SXCN (T.tế)	Tỷ đ	10.276	9.491	9.110	13.811	11.342
2	Gang lò cao SX	Tấn	200.000	185.000	200.000	225.000	130.000
3	Phôi thép SX	"	420.000	315.000	395.000	415.000	200.000
4	Thép cán sản xuất	Tấn	800.000	815.000	815.000	835.000	780.000
5	Tiêu thụ thép cán	"	800.000	815.000	815.000	835.000	780.000
6	Tổng doanh thu (BCR)	Tỷ đ	14.219	13.478	12.989	20.105	15.826
7	Lợi nhuận trước thuế (BC riêng)	"	90	75,18	48,89	110	38,88
8	Nộp ngân sách	"	208,9	221,2	265	291	263,4
9	Lao động bình quân	Người	4.380	4.100	3.900	3.700	3.600
10	Lương bq 1 CNVC	Tr.đ/th	8,6	8,8	10,56	12,84	10,2

Căn cứ kết quả thực hiện và diễn biến thị trường thực tế hàng năm, để đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh, đời sống, việc làm cho người lao động, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết xây dựng các mục tiêu chủ yếu trong sản xuất kinh doanh cho các năm từ 2019 - 2023, trong đó điều chỉnh kế hoạch năm 2020 và năm 2023, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019-2023				
			Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Giá trị SXCN (T.tế)	Tỷ đ	10.276	8.963	9.110	12.811	9.051
2	Gang lò cao SX	Tấn	200.000	145.000	200.000	225.000	130.000
3	Phôi thép SX	"	420.000	246.000	395.000	415.000	200.000
4	Thép cán sản xuất	Tấn	800.000	790.000	815.000	835.000	610.000
5	Tiêu thụ thép cán	"	800.000	790.000	815.000	835.000	610.000
6	Tổng doanh thu (BCR)	Tỷ đ	14.219	12.879	12.989	20.105	12.550
7	Lợi nhuận trước thuế (BC riêng)	"	90	30	48,89	110	6,064
8	Nộp ngân sách	"	208,946	221,2	265	291	204,616
9	Lao động bình quân	Người	4.380	4.100	3.900	3.700	3.424
10	Lương bq 1 CNVC	Tr.đ/th	8,6	8,8	10,56	12,84	8,1

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh từ năm 2019-2023 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kết quả thực hiện					TỔNG CỘNG
			Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	9.347	9.241	12.961	11.643	9.450	52.641
2	Gang lò cao SX	Tấn	170.730	161.321	204.311	192.583	185.449	914.394
3	Phôi thép sản xuất	"	300.965	288.357	430.070	331.336	282.900	1.633.628
4	Thép cán sản xuất	"	730.327	802.242	824.499	704.662	640.646	3.702.375
5	Thép cán tiêu thụ	"	786.587	810.244	818.465	711.129	639.070	3.765.496
6	Tổng doanh thu (BCR)	Tỷ đ	13.454	13.284	18.400	16.832	13.401	75.372
7	Lợi nhuận trước thuế (BCR)	"	50,058	21,979	151,482	3,653	-176,621	50,551
8	Nộp ngân sách	"	389,226	451,504	453,132	284,518	75,023	1.653
9	Lao động bq	Người	4.211	3.939	3.725	3.629	3.399	3.781
10	Lương bq 1 CNVC	Tr.đ/th	8,460	10,462	12,842	10,693	9,268	10,345

Một số chỉ tiêu chủ yếu không đạt được theo kế hoạch đề ra là do một số nguyên nhân chính như sau: Giai đoạn từ năm 2019 đến nay, thị trường thép trong nước phải đối mặt với sức ép từ nguồn cung dư thừa của sản xuất trong nước khiến cạnh tranh ngày càng gay gắt, các doanh nghiệp sản xuất liên tục giảm giá bán và đẩy mạnh các hình thức chiết khấu để giữ thị phần và duy trì sản xuất. Cùng với đó, lợi thế của Công ty về khai thác than mỡ chưa được phát huy triệt để do phải xin cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản nên sản lượng khai thác bị hạn chế, Dự án giai đoạn 2 chậm tiến độ kéo dài, chi phí tài chính lớn... đã ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Song với những nỗ lực trong quản lý và triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng với sự đồng lòng đoàn kết của đội ngũ cán bộ người lao động trong Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn giữ được sự ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

3. Kết quả thực hiện công tác đầu tư phát triển

3.1. Về Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2:

- Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, Công ty tập trung thực hiện các nội dung theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ; tiếp tục làm việc với nhà thầu MCC và các nhà thầu phụ để làm rõ khả năng giải quyết các vướng mắc căn bản trong quá trình tháo gỡ khó khăn của Dự án, tuy nhiên chưa có kết quả.

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên TISCO và MCC đã tổ chức thực hiện việc đàm phán online trong các ngày 29/3/2021 và ngày 09/4/2021. Tại các cuộc đàm phán, TISCO đã đưa ra 5 nội dung chủ yếu theo kiến nghị của Thanh tra Chính phủ. Tuy nhiên, MCC đã không chấp thuận các yêu cầu của TISCO nên đàm phán đi vào bế tắc.

- Ngày 31/7/2022, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng và đoàn công tác đã về Công ty trực tiếp kiểm tra, khảo sát thực tế tại Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2. Sau khi đi kiểm tra thực địa, Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì cuộc làm việc với các bộ, ngành, địa phương và Công ty về Dự án.

- Thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của các cơ quan quản lý cấp trên, Công ty đã huy động nguồn lực, tập trung báo cáo, xây dựng phương án cụ thể và kiến nghị các giải pháp khả thi để xử lý dứt điểm tồn tại, vướng mắc của Dự án; đôn đốc Nhà thầu MCC thực hiện các nội dung liên quan để giải quyết các tồn tại vướng mắc của Hợp đồng EPC. Trong năm 2023, đã 03 lần đàm phán với Nhà thầu MCC để xử lý các tồn tại, vướng mắc của Hợp đồng EPC nhưng chưa giải quyết được.

3.2. Các dự án khác

Công tác đầu tư được thực theo kế hoạch hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, quá trình thực hiện tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và các quy chế, quy định của Công ty. Các dự án đầu tư trong nhiệm kỳ gồm:

- Các dự án đầu tư phát triển (nhóm B, C): 06 dự án.
- Các dự án đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ: 02 dự án

Trong đó:

* Dự án, hạng mục đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng: 02 dự án đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ, với tổng giá trị kế hoạch: 12,85 tỷ đồng; tổng giá trị quyết toán dự án đã được phê duyệt: 9,782 tỷ đồng. Cụ thể:

- Trang bị hệ thống quan trắc khí thải tự động: Tổng giá trị kế hoạch: 7,35 tỷ đồng. Tổng giá trị quyết toán dự án đã được phê duyệt: 4,799 tỷ đồng.

- Nâng cấp phần mềm Bravo: Tổng giá trị kế hoạch: 5,5 tỷ đồng. Tổng giá trị quyết toán dự án đã được phê duyệt: 4,983 tỷ đồng.

* Dự án đang thực hiện dở dang: 05 dự án, gồm:

- Dự án đầu tư khai thác mỏ quặng sắt Tầng sâu Núi quặng- Mỏ sắt Trại Cau - Hạng mục Bồi thường nhà máy nước sạch thị trấn Trại Cau: Giá trị kế hoạch hạng mục là 6,5 tỷ đồng; Giá trị giải ngân: 0 đồng.

- Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án cải tạo mở rộng khai thác than mỡ hầm lò Nam Làng Cẩm: Giá trị kế hoạch: 1,0 tỷ đồng, Giá trị giải ngân (đến 31/12/2023): 0 đồng.

- Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án khai thác than mỡ hầm lò khu Bắc Làng Cẩm (khu Âm Hồn): Giá trị kế hoạch: 1,7 tỷ đồng, giá trị giải ngân (đến 31/12/2023): 0 đồng.

- Dự án khai thác than mỡ hầm lò khu Bắc Làng Cẩm (khu Âm Hồn): Giá trị kế hoạch là 450 tỷ đồng. Giá trị giải ngân (đến 31/12/2023): 0 đồng.

- Dự án khai thác than mỡ hầm lò Nam Làng Cẩm: Giá trị kế hoạch là 180 tỷ đồng. Giá trị giải ngân (đến 31/12/2023): 0 đồng.

* Các dự án dừng không thực hiện: 01 dự án, Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng sắt khu Hòa Bình thuộc xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên: Đã chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 713/QĐ-GTTN ngày 20/9/2023 của Tổng Giám đốc Công ty về việc chấm dứt hoạt động đầu tư dự án xây dựng công trình khai thác quặng sắt khu Hòa Bình thuộc xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Công tác tái cơ cấu

- Ban hành Quyết định số 237/QĐ-GTTN ngày 05/6/2019 về việc Quy định phân loại lao động để thống nhất trong toàn Công ty.

- Thành lập tổ công tác theo Quyết định số 360/QĐ-GTTN, ngày 28/8/2020 để xây dựng phương án tái cơ cấu Công ty.

- Hoàn thành công tác tái cơ cấu các chi nhánh tiêu thụ và Mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng; ban hành Quyết định số 152/QĐ-GTTN, ngày 27/3/2020 về việc quy định cơ cấu tổ chức, biên chế lao động của Phòng Thị trường Công ty; rà soát chức năng, nhiệm vụ của phòng Thị trường cho phù hợp với mô hình mới.

- Ban hành Phương án số 288/PA-GTTN, ngày 07/5/2020 về cơ cấu tổ chức và biên chế lao động của Mỏ sắt Trại Cau và giải quyết lao động khi mỏ dừng khai thác.

- Tập trung cơ cấu lại lao động của Mỏ than Phấn Mễ khi dừng khai thác lộ thiên: Tổ chức sáp nhập phân xưởng vận tải vào phân xưởng khai thác lộ thiên, giải quyết lao động dôi dư và thực hiện các chế độ cho người lao động của mỏ.

- Ban hành Phương án số 422/PA-GTTN, ngày 26/8/2022 về việc hỗ trợ người lao động khi tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động, trong đó xác định rõ đối tượng và mức hỗ trợ khi chấm dứt Hợp đồng lao động.

- Ban hành Công văn số 28/GTTN-TCLĐ ngày 10/01/2023 về việc tiếp tục tái cơ cấu lao động; Công văn số 206/GTTN-TCLĐ ngày 30/3/2023 về việc xây dựng phương án tái cơ cấu, sắp xếp lao động.

- Ban hành Quyết định số 532/QĐ-GTTN ngày 10/8/2023 về việc quy định cơ cấu tổ chức, biên chế lao động của phòng Thị Trường. Xây dựng phương án hỗ trợ lao động phòng Thị trường khi thực hiện tái cơ cấu.

- Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt công tác tái cơ cấu, rà soát công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và lao động theo hướng tinh gọn tại các chi nhánh thành viên và Khối Cơ quan Công ty.

- Hiện nay, Cơ quan Công ty có 9 phòng, ban nghiệp vụ và cơ quan đảng, đoàn thể; số lao động toàn Công ty đã giảm 978 người so với đầu nhiệm kỳ.

6. Đánh giá kết quả thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019-2024

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã bầu ra 7 thành viên Hội đồng quản trị, HĐQT đã bầu ông Phạm Công Thảo – làm Chủ tịch Hội đồng quản trị (Đại diện vốn của Tổng công ty Thép VN); ông Trần Tuấn Dũng-làm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (Đại diện vốn của Tổng công ty Thép VN); các thành viên HĐQT gồm: ông Hoàng Ngọc Diệp - Tổng giám đốc (Đại diện vốn của Tổng công ty Thép VN); ông Nguyễn Minh Hạnh - Phó Tổng giám đốc (Đại diện vốn của Tổng công ty Thép VN); ông Lê Minh Tú - Đại diện vốn của Tổng công ty Thép VN; ông Lê Hồng Khuê

- Đại diện vốn của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng; ông Lê Thành Thực - Đại diện vốn của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng.

Ngày 01/4/2020 ông Hoàng Ngọc Diệp có đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Hoàng Ngọc Diệp; Đại hội đã bầu ông Trần Quang Tiến làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024.

Nhiệm kỳ 2019-2024 là nhiệm kỳ thứ 3 Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty; quy chế nội bộ về quản trị Công ty; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đảm bảo đúng theo Luật Doanh nghiệp 2020; Hội đồng quản trị đã sửa đổi, bổ sung các quy chế: Quy chế mua vật tư dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, Quy chế bán hàng thép TISCO, Quy chế tiền lương và thu nhập của Công ty, Quy chế bán hàng chậm trả có thư bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng, Quy chế văn thư lưu trữ của Công ty, Quy chế bảo vệ danh mục tài liệu bí mật và thông tin nội bộ, Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty, Quy chế tuyển dụng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của Công ty, Quy chế đào tạo của Công ty, Quy chế công bố thông tin của Công ty, Quy chế tài chính của Công ty, Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị theo thời điểm thay đổi nhân sự. Nghiêm túc tổ chức tốt các cuộc họp định kỳ hàng quý, ban hành các nghị quyết, quyết định để định hướng cho Ban điều hành triển khai thực hiện quyết liệt trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty. Ngoài ra còn thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản (email) trên cơ sở nhất trí thông qua để ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trong nhiệm kỳ vừa qua, hội đồng quản trị đã ban hành 198 Nghị quyết, 76 Quyết định đảm bảo đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản suất kinh doanh đảm bảo theo kế hoạch. Ban điều hành đã nỗ lực duy trì sản xuất, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; các hoạt động văn hóa thể thao, nhân đạo từ thiện của Công ty luôn được quan tâm; nội bộ đoàn kết thống nhất, trật tự an ninh được giữ vững.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2024-2029

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Việt Nam đã ký và thực thi nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, như CPTPP, EVFTA và UKVFTA, các hiệp định thương mại tự do đem lại tác động tích cực tới xuất, nhập khẩu và thu hút đầu tư của Việt Nam. Đây cũng là giai đoạn Việt Nam hội nhập kinh tế sâu rộng, đặc biệt là việc thực hiện các hiệp định tự do hóa thương mại thế hệ mới sẽ là điều kiện tốt cho ngành thép mở rộng thị trường xuất khẩu cũng như nhập khẩu nguyên liệu, thiết bị và công nghệ tốt cho sản xuất thép.

- Tốc độ phát triển ngành thép trong 5 năm tới vẫn được dự báo phục hồi và tăng trưởng bình quân từ 6% – 10%, tiêu thụ thép bình quân đầu người của Việt Nam hiện khoảng 240kg/người/năm, vẫn còn dư địa gia tăng trong thời gian tới. Chính sách của Nhà nước tiếp tục duy trì áp dụng các biện pháp để bảo vệ ngành sản xuất thép trong nước như: các chính sách thuế quan, các hàng rào kỹ thuật..., luật đất đai được sửa đổi là động lực để bất động sản phát triển trở lại, là cơ hội cho ngành thép trong những năm tới.

- Đối với Công ty: Thương hiệu thép TISCO vẫn là một thương hiệu mạnh trong ngành, có uy tín đối với người tiêu dùng; Công ty vẫn có lợi thế nhất định với các nguyên liệu tại chỗ như quặng sắt, than mỡ, phôi thép.

2. Khó khăn

- Hiện nay và những năm tới đây, có rất nhiều các dự án đầu tư mở rộng sản xuất đã và sẽ đi vào hoạt động, áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng, do dư cung ngày càng lớn.

- Áp lực từ xu thế bảo hộ của các nước phát triển có nhu cầu sử dụng thép lớn như Mỹ, EU...dẫn đến khó khăn về xuất khẩu các đơn vị lại quay lại tạo áp lực cạnh tranh đối với thị trường trong nước.

- Áp lực cạnh tranh từ thép Trung Quốc nhập khẩu giá rẻ làm gia tăng sự cạnh tranh trong nước.

- Những yêu cầu khắt khe đối với ngành thép trong vấn đề giảm phát thải khí CO2 trong những năm tới, để đáp ứng buộc các doanh nghiệp thép phải đầu tư, cải tạo dây chuyền thiết bị sẽ làm tăng chi phí trong sản xuất.

- Đối với Công ty:

+ Với năng lực sản xuất phôi thép hiện tại, TISCO chủ yếu sản xuất các chủng loại phôi thép thông thường cho cán thép xây dựng với sản lượng hạn chế, trong khi khả năng đáp ứng phôi thép trên thị trường hiện nay khá đầy đủ về số lượng và chủng loại ngày càng đa dạng, làm giảm dần lợi thế về chủ động sản xuất phôi của TISCO.

+ Dự án giai đoạn 2 chưa tháo gỡ được khó khăn, vướng mắc nên chưa đi vào hoạt động được sẽ làm giảm khả năng chủ động về nguồn phôi cho sản xuất thép cán, đặc biệt là làm trầm trọng thêm các khó khăn về tài chính như đã phân tích ở trên làm giảm khả năng cạnh tranh về giá bán.

Trong bối cảnh đó, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2024-2029 với những nội dung chính như sau:

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2024-2029

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2024-2029

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2024	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 2025 - 2029				
				Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
1	Sản xuất cốc LK	*Tấn*	115.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000
2	Sản xuất gang lò cao	"	200.000	200.000	160.000	200.000	200.000	200.000
3	Sản xuất phôi thép	"	200.000	350.000	350.000	400.000	430.000	430.000
4	Sản xuất thép cán	"	640.000	700.000	750.000	800.000	900.000	1.000.000
5	Tiêu thụ thép cán	"	640.000	700.000	750.000	800.000	900.000	1.000.000

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2024	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 2025 - 2029				
				Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
6	Tổng doanh thu	Tỷ đ	12.744	14.248	15.499	16.700	19.101	21.272
7	Lợi nhuận trước thuế	"	15,000	15,000	30,000	50,000	80,000	100,000
8	Nộp ngân sách	"	221,915	285,710	302,990	327,530	348,400	351,524
9	Lao động bq	Người	3.335	3.330	3.330	3.330	3.330	3.330
10	Lương bq 1 CNVC	Tr.đ/th	9,034	10,270	10,110	10,980	11,600	12,060

- Sản lượng trên không tính Dự án giai đoạn 2. Khi xác định được tiến độ thi công dự án sẽ có kế hoạch bổ sung sản lượng sau.

- Dự kiến dự án hầm lò Bắc Làng Cẩm giữa năm 2025 xong xây dựng cơ bản và đi vào khai thác.

- Năm 2026 khai thác trở lại mỏ Núi D; Năm 2025 triển khai xây dựng cơ bản mỏ Hòa Bình đến 2026 sẽ vào khai thác.

- Dự kiến duy trì hoạt động lò cốc hiện tại đến hết 2029.

- Dự kiến năm 2026 các lò cao luyện gang đến chu kỳ sửa chữa lớn.

- Các nguyên liệu chủ yếu như thép phế, than mỡ, cốc luyện kim, quặng sắt còn thiếu cho sản xuất sẽ bổ sung bằng nguồn mua ngoài.

2. Các nhiệm vụ giải pháp chỉ đạo chính

2.1. Về quản lý, chỉ đạo sản xuất kinh doanh

- Tập trung đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm, tổ chức hệ thống và rà soát phương thức vận hành, cơ chế chính sách để khuyến khích tăng cường tiêu thụ; Khai thác tối đa các khu vực thị trường, các kênh phân phối hiện có, trong đó có xuất khẩu, đa dạng hóa các dòng sản phẩm để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác chuẩn bị vật tư nguyên liệu cho sản xuất trên nguyên tắc thận trọng, an toàn, cân đối tối ưu giữa nguyên liệu tự sản xuất và mua ngoài, kiểm soát tồn kho vật tư để hạn chế rủi ro; kiểm soát chặt chẽ giá cả và chất lượng nguyên liệu, vật tư nhập vào.

- Tổ chức sản xuất linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường và điều kiện sản xuất thực tế của Công ty; tiếp tục hoàn thiện sớm các thủ tục pháp lý để triển khai đẩy mạnh công tác khai thác than; áp dụng cơ cấu phối liệu hợp lý trong các khâu sản xuất chính để phát huy tối đa lợi thế khai thác than mỡ, quặng sắt.

- Tập trung công tác tài chính, bám sát các ngân hàng để duy trì hạn mức vay, xây dựng kế hoạch và cân đối dòng tiền để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh; tích cực đôn đốc thu hồi công nợ. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí đồng bộ trên tất cả các khâu, các lĩnh vực hoạt động để nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Tiếp tục nghiên cứu, áp dụng các giải pháp về kỹ thuật, công nghệ, cải tạo nâng cấp hệ thống thiết bị hiện có, áp dụng công nghệ mới và các nguyên vật liệu thay thế nhằm tăng năng suất, chất lượng, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm; tiếp tục tăng cường rà soát các chỉ tiêu KTKT, định mức chi phí các khâu; quan tâm làm tốt công tác an toàn bảo vệ môi trường.

- Triển khai đa dạng các hình thức hợp tác kinh doanh, tăng cường phối hợp trong hệ thống Tổng công ty Thép Việt Nam để đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu, giảm chi phí tài chính; đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm.

2.2. Về công tác đầu tư phát triển

- Trong các năm tới, nguồn tài chính của Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, do vậy Công ty sẽ xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các dự án đầu tư phù hợp với nguồn lực thực tế. Theo đó, sẽ tập trung triển khai các dự án khai thác than mỡ hầm lò Nam Làng Cẩm, dự án khai thác than mỡ hầm lò khu Bắc Làng Cẩm (khu Âm hồn); các đề án thăm dò và các dự án khai thác quặng sắt tại khu vực Trại Cau, huyện Đồng Hỷ để đáp ứng nguyên liệu cho sản xuất.

- Đối với các hạng mục đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định, căn cứ vào các yêu cầu cần đáp ứng cho sản xuất kinh doanh và khả năng thu xếp nguồn vốn sẽ triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế, quy định của Công ty. Trong đó ưu tiên thực hiện các hạng mục thật sự cần thiết nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất kinh doanh hoặc để đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ...

- Đối với Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2: Tiếp tục bám sát và tranh thủ sự ủng hộ của Đảng, Chính phủ, các Ban, Bộ ngành Trung ương, địa phương, để tháo gỡ khó khăn, giải quyết dứt điểm tồn tại vướng mắc của Hợp đồng EPC để xây dựng phương án xử lý Dự án.

2.4. Công tác tái cơ cấu

- Căn cứ vào tình hình thực tiễn của Công ty trong các năm tới, tiếp tục sắp xếp tổ chức và bộ máy theo hướng tinh gọn, cơ cấu lại lao động của Công ty đảm bảo hợp lý, đồng thời nâng cao chất lượng lao động, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Đảm bảo các chế độ chính sách cho người lao động, xây dựng và thực hiện các cơ chế để thu hút lao động quản lý, công nhân có trình độ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.5. Công tác khác:

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, đẩy mạnh hoạt động và nâng cao vai trò của các tổ chức đoàn thể quần chúng, tổ chức các phong trào thi đua, duy trì các hoạt động văn hóa thể thao, văn hóa doanh nghiệp, tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo từ thiện.

- Tăng cường công tác quản lý và chỉ đạo người đại diện vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo đơn vị thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị nhằm phát huy hiệu quả vốn đầu tư, đồng thời thực hiện tốt hơn chức trách, nhiệm vụ theo Quy chế quản lý người đại diện vốn của Công ty.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số, khai thác, sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý Bravo, văn phòng điện tử và các phần mềm quản lý khác đồng bộ từ Công ty đến đơn vị.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

3.1. Trên cơ sở các mục tiêu định hướng của Công ty đến năm 2029 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 biểu quyết thông qua. Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng của Công ty. Đồng thời, tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát, quản lý vốn và người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

3.2. Tiếp tục bám sát, theo dõi sát sao diễn biến tình hình kinh tế thế giới, trong nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động phân tích nắm bắt tình hình để có những nhận định, đánh giá đúng đắn, từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách, các biện pháp quản lý, chỉ đạo phù hợp, định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

3.3. Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời tiếp tục duy trì tổ chức chế độ họp theo đúng quy định.

4. Giám sát của Hội đồng quản trị

Bám sát chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029, Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác giám sát Ban điều hành đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ Pháp luật hiện hành. Đề ra các mục tiêu, định hướng, chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đạt hiệu quả cao nhất.

Nhiệm vụ của Công ty năm 2024 và những năm tiếp theo rất nặng nề với nhiều khó khăn, thách thức. Song với những nỗ lực cố gắng của cả đội ngũ, cùng với truyền thống 65 năm xây dựng và phát triển sẽ tạo thêm niềm tin, sức mạnh và những kinh nghiệm quý báu để đội ngũ vững vàng tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đây là tiền đề quan trọng để Công ty vững tin vượt qua khó khăn và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Hội đồng quản trị Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự chia sẻ và đóng góp ý kiến của các Quý vị cổ đông để giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn, vì sự phát triển của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên./.

Nơi nhận:
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, (T.200b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Công Thảo